

- Tập trung đầu tư xây dựng các trường lớp theo hướng trường ra trường, lớp ra lớp, trước hết là các trường tiểu học để đến năm 2.000 đạt 100% số xã có trường tiểu học. Khuyến khích việc mở rộng các lớp nội trú, bán trú đối với những nơi dân sống phân tán theo phương thức bán công "Nhà nước và nhân dân cùng làm". Đối với những nơi chưa có điều kiện xây dựng kiên cố thì tận dụng nguyên liệu tại chỗ như gỗ, tre, nứa, lá gồi để xây dựng nhưng phải khang trang, gọn đẹp, ấm về mùa đông, mát về mùa hè và nhất thiết mỗi trường học phải có sân chơi, cây xanh tạo cảnh quan môi trường.

- Mở rộng mô hình các trường dân tộc nội trú ở tỉnh, huyện để đào tạo cán bộ từ con em đồng bào dân tộc đáp ứng được yêu cầu phục vụ trước mắt và lâu dài ở địa phương. Đổi mới nội dung đào tạo gắn với việc học văn hóa với dạy nghề cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội miền núi.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu mô hình trường đại học kết hợp với các trường trung cấp dạy nghề theo hướng đa ngành để đào tạo cán bộ có trình độ đáp ứng yêu cầu tại chỗ cho vùng.

2. Về y tế:

Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật và nâng cao chất lượng phòng bệnh, chữa bệnh của các cơ sở y tế huyện, trung tâm cụm xã, xã, cung cấp đủ muối iốt cho mọi người dân để giảm bệnh bướu cổ xuống dưới 20%, khống chế sốt rét, thanh toán bệnh phong, thực hiện rộng rãi kế hoạch hóa gia đình.

3. Truyền thanh, truyền hình là lĩnh vực có thể thực hiện sớm nhất để thu hẹp khoảng cách miền núi và các vùng khác trong cả nước.

- Ưu tiên chương trình phủ sóng truyền thanh, truyền hình, thực hiện trước ở vùng cao, vùng sâu, vùng biên giới. Lựa chọn thiết bị phù hợp xây dựng các trạm phát hình, phát thanh có hiệu quả, phục vụ thiết thực cho đồng bào ở các tiểu vùng, trung tâm cụm xã, các tụ điểm dân cư.

- Đài phát thanh, phát hình Trung ương và địa phương cần tăng thời lượng phát bằng tiếng dân tộc về những vấn đề phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

4. Khuyến khích việc phục hồi các lễ hội truyền thống mang tính bản sắc dân tộc, các hình thức giao lưu văn hóa như chợ phiên, tết cổ truyền, hội hè,... nhưng phải chống các hủ tục lạc hậu và mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội, nhất là việc chuyển hướng sản xuất thay thế cây thuốc phiện để bài trừ tệ nạn nghiện hút trong đồng bào, nhằm xây dựng bản, làng văn minh, văn hóa và mang tính bản sắc dân tộc.

Điều 7.- Tổ chức thực hiện:

1. Các Bộ, ngành căn cứ vào chức năng và quyền hạn của mình chủ trì cùng các tỉnh miền núi phía Bắc tổ chức chỉ đạo thực hiện các chương trình, dự án thuộc phạm vi chỉ đạo của Bộ, ngành mình theo mục tiêu, nội dung và chương trình của Quyết định này.

Trên cơ sở các chương trình, dự án đã và sẽ được phê duyệt từ nay đến năm 2000, trước mắt cần có kết hoạch thật cụ thể hàng năm và bắt đầu từ năm 1997, tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện có kết quả chương trình, dự án đã đề ra.

2. Ủy ban Nhân dân các cấp ở các tỉnh miền núi phía Bắc phải xác định các nội dung trong Quyết định này là một nhiệm vụ chủ yếu của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

3. Thành lập Ban Chỉ đạo phát triển miền núi phía Bắc thời kỳ 1996 - 2000 do đồng chí Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Trưởng Ban, Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Bộ Giao thông Vận tải làm Phó Ban thường trực, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và một số Bộ, ngành có liên quan tham gia.

Điều 8.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành; các quy định tại Quyết định số 72-HDBT ngày 23-3-1990 và các văn bản có liên quan không trái với Quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

Các tỉnh miền núi ở Duyên hải miền Trung cũng được vận dụng thực hiện theo quy định của Quyết định này.

Điều 9.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh miền núi phía Bắc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 969-TTg ngày 28-12-1996 về việc thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Đề giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xây dựng, phát triển và quản lý các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất, khu công nghệ cao trên địa bàn cả nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp Việt Nam để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc chuẩn bị, xây dựng, phát triển và quản lý các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất, khu công nghệ cao đã được quy hoạch và phê duyệt.

Ban Quản lý các khu công nghiệp Việt Nam đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ. Ban được sử dụng con dấu có hình Quốc huy.

Điều 2.- Ban Quản lý các khu công nghiệp Việt Nam có các nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

1. Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (gọi chung là cơ quan Chính phủ) và Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh) trong việc xây dựng các văn bản pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới việc xây dựng, phát triển và quản lý các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất, khu công nghệ cao (gọi chung là khu công nghiệp), các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ngoài khu công nghiệp để đồng bộ với việc xây dựng các công trình trong khu công nghiệp.

Đôn đốc các cơ quan Chính phủ, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền các quy định cụ thể về quản lý khu công nghiệp, liên quan đến khu công nghiệp (như quy hoạch, đất đai, tài nguyên, môi trường, công nghệ, lao động, tài chính, xuất nhập khẩu, tổ chức dịch vụ ở khu công nghiệp).

2. Tham gia thẩm định quy hoạch các khu công nghiệp hoặc bổ sung, sửa đổi quy hoạch các khu công nghiệp, các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp.

3. Phối hợp với các cơ quan Chính phủ, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh trong việc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục các ngành nghề được khuyến khích, các ngành nghề cấm và hạn chế đầu tư vào từng khu công nghiệp.

4. Trình Thủ tướng Chính phủ giải quyết các đề nghị của các cơ quan Chính phủ, Ủy ban Nhân

dân cấp tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp tỉnh về những vấn đề của khu công nghiệp và liên quan đến khu công nghiệp.

5. Được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ sau đây:

a) Đôn đốc và kiểm tra các cơ quan Chính phủ, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp tỉnh và các tổ chức sản xuất, kinh doanh hoạt động trong khu công nghiệp trong việc thực hiện pháp luật, chính sách về xây dựng, phát triển và quản lý khu công nghiệp. Trường hợp phát hiện thấy vi phạm hoặc trái với pháp luật, chính sách của Nhà nước thì đề nghị các cơ quan hữu quan hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải quyết.

b) Phối hợp với các cơ quan Chính phủ, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh tìm biện pháp giải quyết hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định những vấn đề có liên quan đến nhiều ngành, nhiều địa phương trong quá trình xây dựng, phát triển và quản lý khu công nghiệp.

c) Được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền giải quyết kịp thời những vấn đề mới nảy sinh đối với những việc có liên quan đến khu công nghiệp và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về vấn đề đó.

6. Truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đến các cơ quan Chính phủ, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp tỉnh về các vấn đề của khu công nghiệp và liên quan đến khu công nghiệp.

Được cử đại diện tham dự các cuộc họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của các cơ quan Chính phủ và Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh khi bàn về xây dựng, phát triển và quản lý các khu công nghiệp.

Được nhận các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; được các cơ quan Chính phủ, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết có liên quan đến khu công nghiệp.

Tổ chức công tác tuyên truyền về luật pháp, chính sách đầu tư vào khu công nghiệp, tổ chức vận động, xúc tiến đầu tư vào từng khu công nghiệp trên địa bàn cả nước.

7. Tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo định kỳ, đột xuất về việc xây dựng, phát triển và quản lý các khu công nghiệp.

Điều 3.- Tổ chức bộ máy của Ban Quản lý các khu công nghiệp Việt Nam gồm có:

1. Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban. Trưởng Ban chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ công tác của Ban và việc chỉ đạo hoạt động của các Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp tỉnh. Các Phó Trưởng Ban chịu trách nhiệm về nhiệm vụ công tác được phân công.

Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp Việt Nam có bộ máy giúp việc do Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp Việt Nam đề nghị với sự thỏa thuận của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định bộ máy giúp việc nói trên.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp Việt Nam có biên chế riêng, kinh phí riêng (được tổng hợp chung trong kế hoạch biên chế và kinh phí của Văn phòng Chính phủ), trụ sở làm việc và phương tiện hoạt động do Văn phòng Chính phủ bố trí.

Điều 4.- Quan hệ giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp Việt Nam với các cơ quan Chính phủ, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh và Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp tỉnh:

1. Đối với các cơ quan Chính phủ và Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh:

a) Những vấn đề về xây dựng, phát triển và quản lý khu công nghiệp thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan nào, địa phương nào thì do cơ quan, địa phương đó đảm nhiệm.

b) Các cơ quan Chính phủ và Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp Việt Nam trong việc chỉ đạo xây dựng, phát triển và quản lý các khu công nghiệp và ủy quyền cho Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với các khu công nghiệp.

c) Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và giải quyết các vướng mắc thuộc thẩm quyền của mình đối với các khu công nghiệp trên địa bàn.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp Việt Nam là đầu mối phối hợp với các ngành, các địa phương và Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp tỉnh giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức thực hiện đồng bộ các nội dung quản lý Nhà nước đối với các khu công nghiệp; chủ động phối hợp với các cơ quan Chính phủ, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh giải quyết các vấn đề có liên quan đối với hoạt động của các Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp tỉnh.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện đúng các quy định trong các văn bản pháp luật, pháp quy đối với các khu công nghiệp; giúp Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với các khu công nghiệp; chịu trách nhiệm trước Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp Việt Nam và các cơ quan Chính phủ về những nhiệm vụ đã được các cơ quan đó ủy quyền.

Điều 5.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Bãi bỏ Quyết định số 595-TTg ngày 27-8-1996 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung.

Điều 6.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp Việt Nam, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp tỉnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIỆT